

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2023/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu;

Ông Đoàn Văn Xây.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn S, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1976 tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020076007931. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 150/216, đường B, phường H, thành phố S1, tỉnh Lạng Sơn.; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1940; có vợ: Lê Thị Lan H, sinh năm 1983 và 01 con, sinh năm 2002; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 22/08/2021, đã chấp hành xong (chưa được xóa án tích); tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/QĐ-TA ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn trong thời hạn 15 tháng, chưa đi thi hành (chưa được xóa tiền sự); nhân thân:

+ Bản án số 126 ngày 27/9/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 74/HS-ST ngày 28/8/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 137/2011/HSST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 12 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 15/9/2018, đã chấp hành xong (đã được xóa án tích).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 454/QĐ/XPVPHC ngày 24/5/2004 của Công an phường Chi Lăng, phạt tiền 150.000 đồng về hành vi trộm cắp vật. Cùng ngày, đã thi hành xong (đã được xóa tiền sự).

+ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/5/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn trong thời hạn 24 tháng. Ngày 20/8/2009, đã thi hành xong (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 150/216, đường B, phường H, thành phố S1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đoàn Văn Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tại khu vực trước nhà số 158, đường P, phường H, thành phố S1, Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn S, sinh năm 1976, thường trú tại số 150/216, đường B, phường H, thành phố S1 đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 túi nilon màu trắng (kích thước 2,2cm x 3,7cm) chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng trong lòng bàn tay trái, S khai nhận là ma túy “đá, ngựa”. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 99G1-676.91, số khung RLHJK0345NZ411166, số máy JK03E6211195; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, có số IMEI 1: 86838304622685, lắp sim số thuê bao 0879.508.693 và 0353.216.694. Đồng thời, tiến hành xét nghiệm xác định: Nguyễn S dương tính với ma túy Heroine (MOR).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn S tại địa chỉ nêu trên, phát hiện và thu giữ ở cạnh đầu giường phòng ngủ

tầng hai 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ (kích thước 03cm x 1,5cm) chứa chất bột màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 chai nhựa màu xanh nắp có gắn vòi hút.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn S khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy tổng hợp “đá, ngựa” từ giữa năm 2013 đến nay. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, Nguyễn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 99G1-676.91 đi từ nhà đến ngã tư Cao Lộc, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch, địa chỉ), là bạn quen biết ngoài xã hội, Hùng bảo S đi mua ma túy “đá, ngựa” mang về nhà Hùng cùng sử dụng, S đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngõ 5, đường L, phường V, thành phố S1 gặp và mua với một người đàn ông tên Quý (không rõ lai lịch, địa chỉ) 1.000.000 đồng được 01 túi nilon nhỏ màu trắng chứa 02 viên ma túy “ngựa” và ma túy đá; 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe mô tô về nhà và lấy một phần ma túy Heroine để sử dụng, số ma túy Heroine còn lại S cất giấu vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở cạnh đầu giường phòng ngủ tầng 2 để sử dụng dần. Sau đó, S cầm túi ma túy “đá, ngựa” trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô để quay lại ngã tư Cao Lộc gặp Hùng. Khi đến khu vực trước nhà số 158, đường P, phường H, thành phố S1 thì bị phát hiện, bắt và thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 630/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: 02 viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,199 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,341 gam (đã trừ bì); Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,067 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 29/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn S khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Lan H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 99G1-676.91 người đứng tên đăng ký xe là Lê Thị Lan H (vợ của Nguyễn S). Ngày 07/6/2023, Nguyễn S tự ý sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Lê Thị Lan H không biết. Ngày 27/6/2023, chị được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô trên, chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 20 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; vỏ bao thuốc lá Thăng Long, chai nhựa màu xanh nắp có gắn vòi hút là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lấp sim số thuê bao 0879.508.693 và 0353.216.694 thu giữ của bị cáo Nguyễn S, do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập bảo quản tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/6/2023, tại khu vực trước nhà số 158, đường P, phường H, thành phố S1, bị cáo đang thực hiện hành vi tàng trữ 0,54 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ, khám xét nơi ở thu giữ thêm 0,067 gam chất ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 19/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015; do 02 chất ma túy thu giữ cùng được quy định trong cùng một điểm c của khoản 1 Điều 249 nên cần tính tổng khối lượng của 02 chất ma túy (0,54g +

0,067g) là 0,607g. Như vậy tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn S là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, nền kinh tế của đất nước, hành vi đó gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi Tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự chưa được xóa, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhiều tiền án đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” của phường H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); có bố đẻ là ông Nguyễn Quốc Bình được tặng thưởng huân chương nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Qua xác minh, bị cáo Nguyễn S không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu

vàng, 01 chai nhựa màu xanh nắp có gắn vòi hút, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, có số IMEI 1: 86838304622685, lắp sim số thuê bao 0879.508.693 và 0353.216.694 do không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 99G1-676.91 người đứng tên đăng ký xe là Lê Thị Lan H. Ngày 07/6/2023, Nguyễn S tự ý sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì chị Lê Thị Lan H không biết, ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Lan H là có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông tên Hùng rủ Nguyễn S mua ma túy về cùng sử dụng, người đàn ông tên Quý bán ma túy cho Nguyễn S do không rõ lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được để xử lý.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn S 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (07/6/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng,

- 01 (một) chai nhựa màu xanh nắp có gắn vòi hút.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, có số IMEI 1: 86838304622685, lắp sim số thuê bao 0879.508.693 và 0353.216.694.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Nguyệt